



**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN THIẾT
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
1	1.014535	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà	
2	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	
3	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
4	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	
5	3.00041	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	
6	1.01304	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

7	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	
8	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	
9	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

10	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
11	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
13	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
14	2.00264	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
15	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

16	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
17	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
18	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
19	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
20	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là	
21	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
22	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	
23	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	
24	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

25	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
26	1.00501	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
27	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
28	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
29	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
30	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
31	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
32	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
33	1.00528	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
34	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
35	2.00072	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
36	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
37	1.00157	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
38	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	